

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều hòa kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 31/NQ-HĐND
ngày 10 tháng 12 năm 2022 về kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023; số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng
7 năm 2023 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số
91/TTr-SKHĐT ngày 22 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều hòa kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí)

a) Điều hòa giảm 24.591 triệu đồng của 02 dự án, nhiệm vụ, trong đó:

- 716 triệu đồng của 01 dự án hoàn thành trước 31/12/2022;

- 23.875 triệu đồng của nội dung hỗ trợ dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu
Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT.

b) Điều hòa tăng 24.591 triệu đồng của 08 dự án, nhiệm vụ, trong đó:

+ 1.803 triệu đồng cho 01 dự án hoàn thành trước 31/12/2022;

+ 11.069 triệu đồng cho 04 dự án chuyển tiếp;

+ 2.000 triệu đồng cho 01 dự án khởi công mới;

+ 9.719 triệu đồng của 02 nội dung hỗ trợ nhiệm vụ, dự án khác.

(Chi tiết tại Biểu 1 kèm theo Quyết định này).

2. Nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước

- Điều chỉnh giảm 10.000 triệu đồng của 01 dự án.
- Điều chỉnh tăng 10.000 triệu đồng của 01 dự án.

(Chi tiết tại Biểu 2 kèm theo Quyết định này).

3. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo các Quyết định: số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; số 443/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023; số 806/QĐ-UBND ngày 27/5/2023 của UBND tỉnh về việc điều hòa kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; số 1203/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các chủ đầu tư công trình, dự án khẩn trương tổ chức thực hiện kế hoạch vốn được giao bổ sung đảm bảo hoàn thành giải ngân trong năm kế hoạch 2023 theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện các thủ tục và kiểm soát, cấp phát, thanh toán vốn theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Tiến Thiệu

BIỂU 1
ĐIỀU HÒA KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020			KH đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025			Trong đó, đã bố trí kế hoạch vốn các năm 2021, 2022			Giải ngân đến hết ngày 31/8/2023	Kế hoạch đầu tư năm 2023			Nhu cầu điều chỉnh theo báo cáo của Chủ đầu tư	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023		Kế hoạch đầu tư năm 2023 sau điều chỉnh			Ghi chú	Đơn vị đề xuất chủ trương / Chủ đầu tư											
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Trong đó: NSDP	Trong đó: Ưng trước KH vốn	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Trong đó: Ưng trước KH vốn	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP	Trong đó: Ưng trước KH vốn	Thanh toán nợ XDCB		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Trong đó: Ưng trước KH vốn	Thanh toán nợ XDCB	Giảm			Tăng	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Trong đó: Ưng trước KH vốn	Thanh toán nợ XDCB						
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP																											Trong đó: Ưng trước KH vốn	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Trong đó: Ưng trước KH vốn	Thanh toán nợ XDCB
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÁN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ		10			5.530.833	877.659	139.644	35.771	46.549	862.918	772.750	46.549	3.888	156.426	133.183	46.549	3.888	54.881	92.300	92.300	-	-	(6.830)	24.591	24.591	92.300	92.300	-	-									
A.1	ĐIỀU CHỈNH GIÁM		2			5.009.543	509.543	4.321	4.321	-	505.222	505.222	-	3.888	4.000	4.000	-	3.888	405	29.000	29.000	-	-	(26.943)	24.591	-	4.409	4.409	-	-									
I	Giao thông		1			9.543	9.543	4.321	4.321	-	5.222	5.222	-	3.888	4.000	4.000	-	3.888	405	1.000	1.000				716	-	284	284											
(1)	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022		1			9.543	9.543	4.321	4.321	-	5.222	5.222	-	3.888	4.000	4.000	-	3.888	405	1.000	1.000				591	716	-	284	284										
1	Đường ô tô đến trung tâm xã Tân Hòa huyện Bình Gia	Bình Gia		2014	1477/QĐ-UBND ngày 19/9/2014	9.543	9.543	4.321	4.321		5.222	5.222	-	3.888	4.000	4.000	-	3.888	405	1.000	1.000				591	716	-	284	284			Tờ trình số 97/TT-UBND ngày 26/6/2023 của UBND huyện Bình Gia	UBND huyện Bình Gia						
III	Hỗ trợ các Chương trình, dự án khác		1			5.000.000	500.000	-	-	-	500.000	500.000	-	-	-	-	-	-	-	28.000	28.000	-	-	(26.943)	23.875	-	4.125	4.125	-	-									
1	Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT	tỉnh Lạng Sơn			41/NQ-HĐND ngày 30/12/2022	5.000.000	500.000				500.000	500.000	-	-	-	-	-	-	-	28.000	28.000			(26.943)	23.875		4.125	4.125			Giám đốc không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn								
-	<i>Hạng mục thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi</i>					<i>1.057</i>	<i>1.057</i>				<i>1.057</i>	<i>1.057</i>								<i>1.057</i>	<i>1.057</i>											<i>Sở Kế hoạch và Đầu tư</i>							
-	<i>Các hạng mục khác</i>					<i>4.998.943</i>	<i>498.943</i>				<i>498.943</i>	<i>498.943</i>								-	<i>26.943</i>	<i>26.943</i>			<i>(26.943)</i>	<i>23.875</i>		<i>3.068</i>	<i>3.068</i>			<i>Ban QLDA ĐTXD tỉnh đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i>							
A.2	ĐIỀU CHỈNH TĂNG, BỔ SUNG		8			521.290	368.116	135.323	31.450	46.549	357.696	267.528	46.549	-	152.426	129.183	46.549	-	54.476	63.300	63.300	-	-	20.113	-	24.591	87.891	87.891	-	-									
I	Giao thông		1			68.030	35.000	31.150	31.150	-	36.880	36.880	-	-	16.811	16.811	-	-	12.220	15.000	15.000	-	-	591	-	5.069	20.069	20.069	-	-									
(1)	Dự án chuyển tiếp		1			68.030	35.000	31.150	31.150	-	36.880	36.880	-	-	16.811	16.811	-	-	12.220	15.000	15.000	-	-	591	-	5.069	20.069	20.069	-	-									
1	Đường nội thị thị trấn Bình Gia	Bình Gia	1,8 km	2014-2022	1579 ngày 08/10/2014; 2414 ngày 15/12/2017; 173 ngày 24/1/2019; 16/QĐ-UBND ngày 04/01/2022	68.030	35.000	31.150	31.150		36.880	36.880	-	-	16.811	16.811	-	-	12.220	15.000	15.000				591	5.069	20.069	20.069					Dự án hoàn thành, bố trí theo dự kiến sử dụng hết TMDT được duyệt (Tờ trình số 97/TT-UBND ngày 26/6/2023)	UBND huyện Bình Gia					
II	Giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp		4			91.346	91.346	300	300	-	91.046	88.696	-	-	28.550	28.150	-	-	16.007	21.000	21.000	-	-	8.000	-	8.000	29.000	29.000	-	-									
(1)	Dự án chuyển tiếp		3			82.036	82.036	300	300	-	81.736	79.386	-	-	28.550	28.150	-	-	13.377	18.000	18.000	-	-	6.000	-	6.000	24.000	24.000	-	-									
1	Trường THPT Đình Lập	Đình Lập	Cải tạo nhà 12 lớp học cũ và xây mới khu nhà hiệu bộ, khu chức năng	2021-2023	2528/QĐ-UBND ngày 07/12/2020; 573/QĐ-UBND ngày 05/3/2021	20.758	20.758	300	300		20.458	20.458	-	-	16.150	16.150	-	-	1.000	1.000	1.000				2.000	2.000	3.000	3.000					Bổ sung theo tiến độ thực hiện (Công văn số 1583/BQLDA-TCKT)	Ban QLDA ĐTXD tỉnh					
2	Trường PTĐINT THPT tỉnh	TPLS	3 tầng, diện tích sàn 1.166m2	2022-2024	1180/QĐ-UBND ngày 15/6/2021	36.267	36.267				36.267	33.917	-	-	7.200	7.000	-	-	5.671	10.000	10.000				1.000	1.000	11.000	11.000					Bổ sung theo tiến độ thực hiện (Công văn số 1583/BQLDA-TCKT)	Ban QLDA ĐTXD tỉnh					
3	Trường PTĐINT THPT Tráng Định	Tráng Định	3 tầng, diện tích sàn 1.262m2	2022-2024	1206/QĐ-UBND ngày 15/6/2021	25.011	25.011				25.011	25.011	-	-	5.200	5.000	-	-	6.706	7.000	7.000				3.000	3.000	10.000	10.000					Bổ sung theo tiến độ thực hiện (Công văn số 1583/BQLDA-TCKT)	Ban QLDA ĐTXD tỉnh					
(2)	Dự án Khởi công mới 2023		1	1		9.310	9.310	-	-	-	9.310	9.310	-	-	-	-	-	-	2.630	3.000	3.000	-	-	2.000	-	2.000	5.000	5.000	-	-									
1	Cải tạo, sửa chữa Trường THPT Hữu Lăng		Xây dựng mới khối nhà 3 tầng, cải tạo nhà đa năng	2023-2025	1046/QĐ-UBND ngày 21/6/2022	9.310	9.310				9.310	9.310	-	-	-	-	-	-	2.630	3.000	3.000				2.000	2.000	5.000	5.000					Bổ sung theo tiến độ thực hiện (Công văn số 1583/BQLDA-TCKT)	Ban QLDA ĐTXD tỉnh					

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020			KH đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025			Trong đó, đã bố trí kế hoạch vốn các năm 2021, 2022			Giải ngân đến hết ngày 31/8/2023	Kế hoạch đầu tư năm 2023				Nhu cầu điều chỉnh theo báo cáo của Chủ đầu tư	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023		Kế hoạch đầu tư năm 2023 sau điều chỉnh				Ghi chú	Đơn vị đề xuất chủ trương / Chủ đầu tư										
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thanh toán nợ XDCB	Giảm	Tăng	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Thanh toán nợ XDCB												
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP																								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33								
III	Hỗ trợ các Chương trình, dự án khác		2			244.975	205.000	46.549	-	46.549	170.157	105.182	46.549	-	63.182	63.182	46.549	-	14.749	15.000	15.000	-	-	9.719	-	9.719	24.719	24.719	-	-										
1	Hỗ trợ GPMB dự án Mở rộng khuôn viên trường đại học Lương Văn Trí, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Văn Quan		2023-2025	846-TB-VPTU ngày 30/8/2021; 3760/VP-KT ngày 06/9/2021; 65/NQ-HDND ngày 21/12/2021 (Văn Quan)	51.975	12.000				51.975	12.000	-	-	-	-	-	-	5.000	5.000	5.000			5.719		5.719	10.719	10.719			Thông báo số 571/TB-UBND ngày 31/7/2023	UBND huyện Văn Quan								
2	GPMB dự án Hồ chứa nước Bản Lái	Lộc Bình, Đình Lập			5042/QĐ-BNN-XD ngày 30/12/2019	193.000	193.000	46.549		46.549	118.182	93.182	46.549		63.182	63.182	46.549		9.749	10.000	10.000			4.000		4.000	14.000	14.000			Bổ sung thành toán khối lượng GPMB (Báo cáo số 374/BC-DANN ngày 12/7/2023)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
IV	Đổi ứng dự án NSTW		1			116.939	36.770	57.324	-	-	59.613	36.770	-	-	43.883	21.040	-	-	11.500	12.300	12.300			1.803	-	1.803	14.103	14.103												
AI	Vấn hùn, thế thao, dự lịch		1			116.939	36.770	57.324	-	-	59.613	36.770	-	-	43.883	21.040	-	-	11.500	12.300	12.300			1.803	-	1.803	14.103	14.103												
(I)	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022		1			116.939	36.770	57.324	-	-	59.613	36.770	-	-	43.883	21.040	-	-	11.500	12.300	12.300			1.803	-	1.803	14.103	14.103												
I	Cải tạo, nâng cấp đường lèn khu du lịch Mẫu Sơn, giai đoạn 2 (đoạn Km6-Km12)	Lộc Bình		2016-2022	1974/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 1983/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 314a/QĐ-UBND, 27/02/2017; 1579/QĐ-UBND, 29/8/2017; 1554/QĐ-UBND ngày 13/8/2020; 2256/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	116.939	36.770	57.324			59.613	36.770	-	-	43.883	21.040	-	-	11.500	12.300	12.300			1.803		1.803	14.103	14.103			Bổ trí bổ sung theo giá trị đã trình thẩm tra phê duyệt quyết toán (Công văn số 770/BOQLXD-KHTC ngày 11/8/2023)	Ban Quản lý xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông								

BIỂU 2
ĐIỀU HÒA KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC (DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN) NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết	KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 HDND tính cho ý kiến				Kế hoạch đầu tư năm 2023				Nhu cầu bổ sung theo báo cáo của CĐT	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư năm 2023 sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Ghi chú			
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Giảm	Tăng	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó:									Tổng số			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
														Thu hồi các khoản vốn ứng trước														Thanh toán nợ XDCB
18	19	20	21	22	23	24	25																					
	TỔNG SỐ		2			45.097	45.000	45.000	45.097	45.000	14.997	14.900	15.000	15.000	-	-	-	10.000	10.000	25.000	25.000	-	-					
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM		1			190.212	150.200	143.200	143.200	143.200	80.000	80.000	40.000	40.000	-	-		10.000	10.000	30.000	30.000	-	-					
I	Ngành/Lĩnh vực Giao thông		1			190.212	150.200	143.200	143.200	143.200	80.000	80.000	40.000	40.000	-	-		10.000	10.000	30.000	30.000	-	-					
*	Danh mục dự án khác		1			190.212	150.200	143.200	143.200	143.200	80.000	80.000	40.000	40.000	-	-		10.000	10.000	30.000	30.000	-	-					
(I)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		1			190.212	150.200	143.200	143.200	143.200	80.000	80.000	40.000	40.000	-	-		10.000	10.000	30.000	30.000	-	-					
I	Đường vào trung tâm xã Xuân Long, xã Trảng Cát	Huyện Cao Lộc	20,1 Km	2015-2024	2263/QĐ-UBND ngày 02/11/2020; 1442/QĐ-UBND ngày 20/7/2021; 2256/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	190.212	150.200	143.200	143.200	143.200	80.000	80.000	40.000	40.000				10.000	10.000	30.000	30.000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Vương GPMB			
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG		1			45.097	45.000	45.000	45.097	45.000	14.997	14.900	15.000	15.000	0	0		0	10.000	25.000	25.000	0	0					
I	Ngành/Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo		1			45.097	45.000	45.000	45.097	45.000	14.997	14.900	15.000	15.000	-	-		0	10.000	25.000	25.000	-	-					
(I)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		1			45.097	45.000	45.000	45.097	45.000	14.997	14.900	15.000	15.000	-	-		0	10.000	25.000	25.000	-	-					
I	Cải tạo, nâng cấp Trường cao đẳng nghề Lạng Sơn (phòng học + KTX)	TPLS	nhà 04 tầng, diện tích sàn 4680m	2022-2025	551/QĐ-UBND ngày 30/3/2022	45.097	45.000	45.000	45.097	45.000	14.997	14.900	15.000	15.000				0	10.000	25.000	25.000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Dự án đẩy nhanh tiến độ đã cơ bản hoàn thành			